

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH LUẬT

Nguyễn Thị Lan¹, Bế Hoài Anh¹
Email: nguyenlanhngd@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/11/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1062

Tóm tắt: Phương pháp dạy học giữ vai trò quan trọng trong đào tạo kỹ năng chuyên ngành luật, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra. Bài viết tổng hợp các tiếp cận lý luận về phương pháp dạy học trong giáo dục pháp luật, phân tích thực trạng áp dụng các phương pháp truyền thống và phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy kỹ năng nghề luật tại Việt Nam. Trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực quốc tế như tiếp cận “constructive alignment”, bộ tiêu chuẩn đào tạo luật của ABA, các nghiên cứu về active learning và mô phỏng nghề nghiệp, bài viết đánh giá mức độ phù hợp của từng nhóm phương pháp đối với đặc thù môn kỹ năng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các phương pháp học tập chủ động như case method, legal clinic, role-play và mô phỏng phiên tòa có khả năng góp phần nâng cao tư duy pháp lý và năng lực thực hành của sinh viên, trong khi phương pháp truyền thống bộc lộ nhiều hạn chế. Từ những phân tích đó, bài viết đề xuất hệ thống giải pháp nhằm chuẩn hóa và tăng cường hiệu quả phương pháp dạy học trong các môn kỹ năng chuyên ngành luật, hướng tới đáp ứng yêu cầu hội nhập và tiệm cận chuẩn đào tạo nghề luật quốc tế.

Từ khóa: chuyên ngành luật, môn học kỹ năng, môn học kỹ năng chuyên ngành luật, phương pháp dạy học; phương pháp giảng dạy

I. Đặt vấn đề

Trong đào tạo luật hiện nay, các môn học kỹ năng giữ vai trò đặc biệt quan trọng vì đây là nhóm học phần trực tiếp hình thành tư duy pháp lý, năng lực thực hành nghề nghiệp và khả năng xử lý tình huống pháp lý của sinh viên. Khác với các

học phần lý thuyết, môn kỹ năng yêu cầu phương pháp dạy học phải tạo điều kiện cho người học tham gia phân tích hồ sơ, viết văn bản pháp lý, tư vấn khách hàng, tranh tụng, hòa giải, đàm phán hợp đồng và giải quyết các tình huống thực tiễn. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội

yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra, việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn kỹ năng chuyên ngành luật trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. *Khái quát về phương pháp dạy học các môn học kỹ năng chuyên ngành luật*

Phương pháp dạy học trong giáo dục đại học là cách thức tổ chức hoạt động giảng dạy nhằm đạt mục tiêu đào tạo của từng học phần. Đối với môn kỹ năng chuyên ngành luật, phương pháp này đặc biệt quan trọng vì không chỉ truyền đạt tri thức pháp luật mà còn hình thành tư duy pháp lý, năng lực xử lý vụ việc và thao tác nghề nghiệp. Tiếp cận liên kết mang tính xây dựng “constructive alignment” nhấn mạnh phương pháp phải thống nhất với mục tiêu và chuẩn đầu ra, buộc sinh viên tích cực kiến tạo tri thức thay vì tiếp nhận thụ động (Biggs & Tang, 2011). Đây là cơ sở phù hợp với môn kỹ năng luật, vì năng lực hành nghề chỉ hình thành qua thực hành phân tích tình huống, soạn thảo văn bản, lập luận, tranh luận và xử lý vấn đề pháp lý trong môi trường mô phỏng.

Trong đào tạo luật, phương pháp dạy học thường được phân thành hai nhóm lớn:

Phương pháp truyền thống: Phương pháp truyền thống chủ yếu dựa vào thuyết trình - giảng giải một chiều, trong đó giảng viên giữ vai trò trung tâm, còn sinh viên nghe giảng và ghi chép là chính. Mặc dù phương pháp này có ưu điểm trong việc truyền tải nhanh lượng kiến thức lớn và dễ kiểm soát tiến độ, song lại không đáp ứng được yêu cầu của các môn kỹ năng chuyên ngành luật, vốn đòi hỏi người học phải phân tích, xử lý tình huống và tham gia hoạt động thực hành nghề nghiệp. Sinh

viên trong nhiều chương trình đào tạo luật ở Việt Nam còn thiếu kỹ năng phân tích và vận dụng pháp luật, một phần do các môn kỹ năng vẫn bị giảng dạy theo mô hình thuyết trình truyền thống không phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực nghề (Le, *n.d.*).

Phương pháp dạy học tích cực: Phương pháp dạy học tích cực nhấn mạnh vai trò chủ động của sinh viên thông qua thảo luận, phân tích tình huống, mô phỏng, hoạt động nhóm và thực hành nghề nghiệp. Những phương pháp này phù hợp với yêu cầu của các môn kỹ năng chuyên ngành luật hơn, bởi chúng đặt sinh viên vào vai trò người giải quyết vụ việc: người luật sư tư vấn, người tranh tụng, người hòa giải, người soạn thảo hợp đồng hoặc người thực hiện đàm phán trong bối cảnh gần với thực tiễn hành nghề. Có tác giả đã chứng minh rằng phương pháp dạy học tích cực giúp cải thiện đáng kể kết quả học tập, giảm tỷ lệ sinh viên không hoàn thành môn học và tăng năng lực tư duy phản biện (Freeman et al., 2014). Kết luận này có ý nghĩa trực tiếp đối với đào tạo kỹ năng pháp lý, trong đó tính chủ động, phản hồi liên tục và trải nghiệm là yếu tố cốt lõi.

Giáo dục pháp luật mang tính đặc thù khi kết hợp đồng thời giữa kiến thức lý luận và kỹ năng hành nghề; trong đó các môn kỹ năng chuyên ngành giữ vai trò chuyển hóa tri thức pháp luật thành năng lực thực hành. Sinh viên ngành luật không chỉ phải hiểu và phân tích quy định pháp luật mà còn phải biết áp dụng vào vụ việc thực tế, tương tác với khách hàng, xây dựng chiến lược tranh tụng, thương lượng và soạn thảo các văn bản pháp lý. Theo tiêu chuẩn đào tạo luật của American Bar Association (ABA), chương trình đào tạo luật phải tích

hợp legal clinic, mô phỏng, case method và hoạt động trải nghiệm như một thành tố bắt buộc nhằm bảo đảm sinh viên được rèn luyện kỹ năng hành nghề trong môi trường kiểm soát - điều hoàn toàn phù hợp với bản chất của các môn kỹ năng chuyên ngành luật (ABA, *n.d.*). Tại Việt Nam, việc giảng dạy kỹ năng pháp lý vẫn thiên về lý thuyết, ít sử dụng mô phỏng hoặc bài tập thực tiễn, dẫn đến khoảng cách lớn giữa đào tạo và hành nghề. Chính điều này đã đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong nhóm môn kỹ năng chuyên ngành luật theo hướng tăng cường trải nghiệm nghề nghiệp, vận dụng pháp luật vào các tình huống cụ thể, phát triển tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề.

2.2. Xu hướng quốc tế trong đổi mới phương pháp dạy học luật

Từ góc độ lý luận, phương pháp dạy học giữ vai trò quyết định trong việc hình thành kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên luật. Một chương trình đào tạo dù có nội dung chất lượng nhưng áp dụng phương pháp dạy học không phù hợp vẫn không thể đảm bảo chuẩn đầu ra về năng lực nghề nghiệp; ngược lại, lựa chọn phương pháp dạy học đúng sẽ thúc đẩy người học chủ động tương tác, thực hành và giải quyết vấn đề pháp lý, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động hành nghề sau khi tốt nghiệp.

Đào tạo luật muốn đạt được hiệu quả phải kết hợp ba cấu phần: kiến thức lý luận, tư duy pháp lý và kỹ năng hành nghề. Trong đó, kỹ năng hành nghề chỉ có thể phát triển thông qua các phương pháp học tập mang tính trải nghiệm như case method, role-play, simulation hoặc legal clinic. Nếu phương pháp dạy học chỉ dừng ở thuyết trình và truyền đạt lý thuyết, sinh viên khó có thể hình thành năng lực nghề nghiệp cần thiết để xử lý vụ việc trong thực tiễn (Werner, 2011).

Hiện nay, xu hướng đào tạo theo chuẩn đầu ra (OBE) yêu cầu phương pháp dạy học môn kỹ năng chuyên ngành luật phải gắn trực tiếp với năng lực nghề nghiệp mà sinh viên phải đạt được như tư duy pháp lý, khả năng giải quyết tranh chấp, năng lực giao tiếp pháp lý và kỹ năng ứng dụng pháp luật. Khung trình độ châu Âu (EQF) cũng khuyến nghị phương pháp dạy học phải hướng đến năng lực giải quyết vấn đề pháp lý trong bối cảnh thực tế (EU, *n.d.*). Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển đổi số, phương pháp dạy học các môn kỹ năng chuyên ngành luật chỉ đạt hiệu quả khi kết hợp giữa tương tác đồng bộ, mô phỏng trực tuyến và nhiệm vụ thực hành có cấu trúc; điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với đào tạo luật theo hình thức trực tuyến hoặc blended learning.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính nhằm phân tích bản chất và hiệu quả của các phương pháp dạy học đang được áp dụng trong các môn kỹ năng chuyên ngành luật. Cách tiếp cận này cho phép làm rõ mối liên hệ giữa phương pháp giảng dạy, thực tiễn triển khai tại các cơ sở đào tạo luật và yêu cầu về năng lực nghề nghiệp đối với sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Trước hết, bài viết thu thập và tổng hợp dữ liệu thứ cấp từ các công trình khoa học, báo cáo nghiên cứu và khảo sát về giáo dục pháp luật, đặc biệt là các nghiên cứu liên quan trực tiếp đến việc tổ chức dạy học kỹ năng như thực hành, nghiên cứu tình huống, đóng vai, mô phỏng, diễn án hoặc legal clinic. Tiếp theo, bài viết áp dụng phân tích nội dung (content analysis) để nhận diện các nhóm phương pháp dạy học phổ biến trong các môn kỹ năng pháp lý và đánh giá ưu điểm, hạn chế của chúng. Đồng thời, bài viết sử dụng phương pháp so sánh nhằm đối chiếu

thực tiễn triển khai tại Việt Nam với các chuẩn mực quốc tế như tiêu chuẩn đào tạo luật của ABA, khuyến nghị của UNESCO hay Khung trình độ châu Âu (EQF). Cuối cùng, bài viết vận dụng phương pháp tổng hợp và diễn giải để kết nối các nguồn dữ liệu rời rạc thành hệ thống luận điểm thống nhất về thực trạng phương pháp dạy học luật hiện nay.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nhận diện các phương pháp dạy học đang được áp dụng trong giảng dạy môn kỹ năng chuyên ngành luật

Kết quả tổng hợp từ tài liệu nghiên cứu và khảo sát tại một số cơ sở đào tạo luật cho thấy hiện nay đang tồn tại đồng thời hai nhóm phương pháp dạy học trong giảng dạy các môn kỹ năng chuyên ngành luật: phương pháp truyền thống và phương pháp dạy học tích cực. Trong nhóm phương pháp truyền thống, thuyết trình vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể, đặc biệt trong các lớp có sĩ số đông, thời lượng học phần ít hoặc điều kiện cơ sở vật chất hạn chế. Việc giảng viên tiếp tục sử dụng thuyết trình xuất phát từ các ưu điểm nhất định như dễ kiểm soát tiến độ, đảm bảo bao quát kiến thức và phù hợp với bối cảnh lớp học quy mô lớn. Tuy nhiên, mô hình thuyết trình thuần túy bộc lộ nhiều hạn chế khi được vận dụng vào giảng dạy kỹ năng pháp lý - lĩnh vực vốn đòi hỏi sự tương tác, trải nghiệm và thực hành liên tục. Nguyên nhân là do phương pháp này không tạo môi trường để người học kiến tạo tri thức pháp lý thông qua hành động mà chủ yếu tiếp nhận thông tin một chiều.

Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo luật đã và đang tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, nổi bật gồm: thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống (case study), hỏi đáp gợi mở, đóng

vai pháp lý (roleplay), mô phỏng phiên tòa (mock trial/moot court), thực hành soạn thảo (drafting exercise)... Bổ sung cho các phương pháp kể trên, nhiều cơ sở đào tạo còn áp dụng:

Project-based learning (Học theo dự án): sinh viên được giao nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tư vấn cho thân chủ giả định hoặc xây dựng phương án giải quyết tranh chấp.

Problem-based learning (Học dựa trên vấn đề): sinh viên được giao một tình huống pháp lý phức tạp và phải tự tìm cách tiếp cận, thu thập quy phạm, xác định vấn đề và chọn hướng giải quyết.

Flipped classroom (Lớp học đảo ngược): sinh viên tự nghiên cứu học liệu trước giờ học, thời gian trên lớp dành cho xử lý tình huống, lập luận và thực hành.

Socratic questioning (vấn đáp kiểu Socrates): giảng viên sử dụng câu hỏi định hướng để buộc sinh viên phân tích cấu trúc vụ việc, luận chứng và bào chữa, mô phỏng cách tư duy của luật sư và thẩm phán.

Có thể thấy, hiện nay, hệ thống phương pháp dạy học đã đa dạng hơn đáng kể so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, việc áp dụng các phương pháp tích cực vẫn chưa đồng đều giữa các môn học, giữa các giảng viên và giữa các hệ đào tạo, thể hiện khoảng cách rõ rệt giữa lý luận đổi mới phương pháp và thực tiễn triển khai giảng dạy các môn học nói chung và các môn học kỹ năng chuyên ngành luật nói riêng.

4.2. Mức độ phù hợp của các phương pháp dạy học các môn kỹ năng chuyên ngành luật với yêu cầu đào tạo kỹ năng nghề nghiệp

Trong đào tạo luật học, đặc biệt là nhóm môn kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng tư vấn pháp luật, kỹ năng tranh tụng,

kỹ năng đàm phán, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, phương pháp dạy học phải tạo được môi trường mô phỏng nghề nghiệp để sinh viên thực hành. Do đó, phương pháp thuyết trình chỉ thích hợp ở mức độ giới thiệu khung lý thuyết, phân tích cấu trúc kỹ năng hoặc hướng dẫn quy trình. Ngược lại, các phương pháp dạy học tích cực thể hiện mức độ phù hợp cao với chuẩn đầu ra của các môn kỹ năng luật. Cụ thể: phương pháp thảo luận nhóm giúp phát triển năng lực phân tích, lập luận, phản biện - những kỹ năng cốt lõi của nghề luật; phương pháp nghiên cứu tình huống tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận vấn đề thực tiễn, phân tích tình huống pháp lý phức tạp, hình thành tư duy xử lý vụ việc; phương pháp đóng vai giúp người học luyện tập giao tiếp pháp lý, kỹ năng phỏng vấn thân chủ, kỹ năng đàm phán và trình bày quan điểm; phương pháp mô phỏng phiên tòa hỗ trợ phát triển toàn diện kỹ năng tranh tụng: xây dựng hồ sơ, viết bản ghi nhớ pháp lý, trình bày miệng...

Nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh rằng năng lực hành nghề chỉ được hình thành thông qua hoạt động mô phỏng và trải nghiệm, trong khi thuyết trình chỉ đáp ứng vai trò cung cấp kiến thức nền (Sullivan et al. 2007). Điều này cũng phù hợp với các chuẩn của ABA Standards yêu cầu chương trình đào tạo luật phải bao gồm hoạt động experiential learning (ABA, *n.d.*). Bản thân nhiều sinh viên cũng đánh giá rằng phương pháp nghiên cứu tình huống và đóng vai là hai phương pháp có tác động lớn nhất đến sự phát triển năng lực nghề nghiệp (Nguyen & Nguyen, *n.d.*). Do đó, có thể khẳng định rằng phương pháp dạy học tích cực mang lại mức độ phù hợp cao nhất với đặc thù giảng dạy kỹ năng chuyên ngành luật, bởi chúng tạo môi trường học tập phản ánh

đúng bản chất hoạt động nghề của luật sư, kiểm sát viên, thẩm phán và chuyên gia pháp lý.

4.3. Những hạn chế và vướng mắc trong triển khai phương pháp dạy học kỹ năng

Mặc dù xu hướng đổi mới phương pháp dạy học ngày càng rõ nét, việc triển khai trong thực tế vẫn đối mặt với nhiều khó khăn:

Hạn chế về thời lượng và cấu trúc học phần. Nhiều môn kỹ năng chỉ có 2 tín chỉ, trong đó phần lý thuyết chiếm tỷ lệ đáng kể. Việc phân bổ thời gian chưa hợp lý khiến giảng viên ít có điều kiện triển khai mô phỏng hoặc hoạt động trải nghiệm. Trong bối cảnh đó, thuyết trình vẫn được ưu tiên nhằm bảo đảm tiến độ và khối lượng kiến thức.

Sĩ số lớp học quá đông. Nhiều lớp kỹ năng có 60 - 100 sinh viên, làm giảm mạnh hiệu quả của thảo luận nhóm, mô phỏng và hoạt động thực hành. Điều này trái với khuyến nghị của ABA Standards về quy mô lớp học phù hợp cho experiential learning.

Tâm lý thụ động của sinh viên. Không ít sinh viên thiếu chuẩn bị trước giờ học, ngại phát biểu hoặc không quen với phương pháp xử lý tình huống. Kỹ năng làm việc nhóm cũng chưa đồng đều, làm giảm chất lượng thảo luận và ảnh hưởng đến tiến độ bài giảng.

Thiếu cơ sở vật chất phù hợp. Nhiều cơ sở đào tạo chưa có phòng xử án mô phỏng, phòng mô phỏng tư vấn pháp luật hoặc thiết bị hỗ trợ ghi hình và âm thanh phục vụ diễn án. Tình trạng này đặc biệt phổ biến ở các trường luật ngoài công lập hoặc các cơ sở đào tạo chưa có chiến lược đầu tư bài bản.

Hạn chế trong các hệ đào tạo ngoài chính quy và E-learning. Ở hệ vừa làm vừa học và hệ học trực tuyến, sinh viên ít có cơ hội tham gia mô phỏng và hoạt động trải nghiệm. Đào tạo E-learning chỉ hiệu quả khi giảng viên thiết kế được mô phỏng trực tuyến hoặc nhiệm vụ thực hành có hỗ trợ công nghệ - điều vốn khó thực hiện trong điều kiện hiện nay.

Sự không đồng đều trong năng lực giảng viên. Giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn hoặc được đào tạo bài bản về phương pháp giảng dạy tích cực có khả năng triển khai mô phỏng hiệu quả hơn. Ngược lại, nhiều giảng viên chưa quen với công nghệ hoặc chưa có kinh nghiệm hành nghề gặp khó khăn trong việc xây dựng tình huống, thiết kế mô phỏng và đánh giá kỹ năng của sinh viên.

4.4. Một số khuyến nghị

Từ việc nhận diện những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn giảng dạy các môn kỹ năng chuyên ngành luật, có thể thấy rằng việc đổi mới phương pháp dạy học không thể chỉ dừng ở mức khuyến khích kỹ thuật sư phạm, mà phải gắn với cải cách chương trình, đầu tư nguồn lực và nâng cao năng lực giảng viên. Dưới đây là hệ thống khuyến nghị nhằm hướng đến mô hình dạy học kỹ năng hiện đại, lấy người học làm trung tâm và tiệm cận chuẩn quốc tế.

Thứ nhất, khắc phục hạn chế về thời lượng và cấu trúc học phần.

Do nhiều học phần kỹ năng chỉ có 2 tín chỉ, thời gian thực hành mô phỏng bị thu hẹp, dẫn tới việc giảng viên phải ưu tiên thuyết trình. Để giải quyết hạn chế này, cần phải:

Rà soát lại cấu trúc chương trình, tăng thời lượng cho các học phần kỹ

năng quan trọng hoặc đổi tên học phần theo hướng nêu rõ tính thực hành, buộc đề cương phải phân bổ thời lượng cho mô phỏng, xử lý tình huống và thực hành pháp lý.

Chuẩn hóa các hoạt động thực hành bắt buộc, chẳng hạn: mô phỏng phiên tòa, đóng vai tư vấn, trình bày luận cứ, soạn thảo văn bản pháp lý và đàm phán hợp đồng.

Lồng ghép mô phỏng vào mỗi buổi học dưới dạng hoạt động ngắn (micro-simulation) để giảm áp lực thời lượng nhưng vẫn duy trì tính trải nghiệm.

Thứ hai, giảm sĩ số lớp học để nâng cao hiệu quả mô phỏng và thực hành

Những lớp học kỹ năng có sĩ số đông làm triệt tiêu hiệu quả của mô phỏng và thảo luận nhóm. Để khắc phục, cần phải:

Chia lớp thành nhóm nhỏ học thực hành (20 - 30 sinh viên/lớp), tương tự mô hình “skills labs” tại các trường luật Mỹ.

Tổ chức buổi thực hành riêng cho các nhóm, có thể luân phiên hoặc kết hợp trực tuyến - trực tiếp.

Tăng cường giảng viên thỉnh giảng để hỗ trợ giảng viên chính trong việc điều hành các nhóm mô phỏng.

Thứ ba, giải quyết hạn chế về tâm lý thụ động của sinh viên

Sinh viên nhiều nơi vẫn ngại phát biểu, thiếu chuẩn bị và chưa quen với xử lý tình huống pháp lý. Do đó, cần phải:

Áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược (flipped classroom): sinh viên nghiên cứu trước, lớp học dành cho thảo luận và thực hành.

Thiết kế nhiệm vụ nhóm có đánh giá bắt buộc, nhằm tạo động lực chuẩn bị bài và nâng cao kỹ năng hợp tác.

Tăng cường đặt câu hỏi kiểu Socrates, yêu cầu sinh viên lập luận và

phản biện, đồng thời hình thành thói quen tư duy pháp lý.

Sử dụng rubrics đánh giá kỹ năng, minh bạch tiêu chí để sinh viên hiểu rõ cách rèn luyện và cải thiện.

Thứ tư, khắc phục tình trạng thiếu cơ sở vật chất phù hợp cho mô phỏng

Để các môn kỹ năng chuyên ngành luật thật sự hiệu quả, môi trường học tập phải mô phỏng được bối cảnh hành nghề. Vì vậy, cần phải:

Đầu tư phòng xử án mô phỏng, phòng tư vấn pháp lý mô phỏng, trang thiết bị ghi hình - ghi âm phục vụ diễn án.

Trang bị phần mềm hỗ trợ thực hành pháp lý, như hệ thống quản lý hồ sơ vụ việc, nền tảng phân tích chứng cứ hoặc phần mềm quản lý phiên tòa.

Xây dựng không gian học tập linh hoạt, có thể chuyển đổi giữa thảo luận nhóm và mô phỏng nhanh chóng.

Thứ năm, giải quyết hạn chế của các hệ đào tạo ngoài chính quy và E-learning. Đặc thù của các hệ đào tạo này là giảm mạnh khả năng tham gia hoạt động trải nghiệm. Do đó, cần phải:

Phát triển mô phỏng trực tuyến như phiên tòa ảo, tư vấn ảo, đàm phán ảo theo nhóm nhỏ.

Tích hợp hệ thống thảo luận tranh biện ảo, có công cụ chấm điểm và phản hồi thời gian thực.

Phát triển ngân hàng tình huống pháp lý trực tuyến, cho phép sinh viên thực hành mọi lúc mọi nơi.

Sử dụng phần mềm tương tác pháp lý, cho phép sinh viên xử lý tình huống giống môi trường nghề nghiệp thực.

Thứ sáu, khắc phục sự không đồng đều về năng lực giảng viên

Sự chênh lệch giữa giảng viên có kinh nghiệm hành nghề và giảng viên thuần nghiên cứu ảnh hưởng rõ nét đến chất lượng mô phỏng. Vì vậy, cần phải:

Tổ chức đào tạo định kỳ về phương pháp dạy học tích cực, đặc biệt là case method, project-based learning, moot court và clinical legal education.

Khuyến khích giảng viên tham gia thực tiễn nghề nghiệp định kỳ để cập nhật kiến thức và bối cảnh xử lý vụ việc.

Thiết lập nhóm giảng viên đồng giảng (co-teaching) nhằm hỗ trợ nhau trong tổ chức hoạt động mô phỏng.

Ban hành bộ hướng dẫn xây dựng tình huống pháp lý chuẩn, giúp giảng viên thống nhất cách triển khai.

V. Kết luận

Hệ thống phương pháp dạy học trong các môn kỹ năng chuyên ngành luật dù đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn tồn tại hạn chế về thời lượng, sĩ số lớp, cơ sở vật chất và năng lực giảng viên. Do vậy, việc hình thành định hướng đổi mới toàn diện, trong đó nhấn mạnh mô phỏng, xử lý tình huống và các phương pháp trải nghiệm nghề nghiệp, là cần thiết để đáp ứng yêu cầu đào tạo luật hiện đại. Các khuyến nghị đề xuất, nếu được triển khai đồng bộ, sẽ góp phần chuẩn hóa cách thức tổ chức dạy học kỹ năng, thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn hành nghề, đồng thời từng bước tiệm cận chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nhằm đánh giá hiệu quả của từng phương pháp và hoàn thiện mô hình triển khai phù hợp với đặc thù của từng cơ sở đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1]. American Bar Association. (ABA). (n.d.). *Standards and rules of procedure for approval of law schools*. Retrieved

- from https://www.americanbar.org/groups/legal_education/accreditation/standards/
- [2]. Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for quality learning at university* (4th ed.). McGraw-Hill Education/Open University Press. Retrieved from <https://www.mheducation.co.uk/teaching-for-quality-learning-at-university-9780335242757-emea-group>
- [3]. European Union. (EU). (n.d.). *European Qualifications Framework (EQF)*. Europass. Retrieved from <https://europass.europa.eu/en/european-qualifications-framework-eqf>
- [4]. Freeman, S., Eddy, S. L., McDonough, M., Smith, M. K., Okoroafor, N., Jordt, H., & Wenderoth, M. P. (2014). Active learning increases student performance in science, engineering, and mathematics. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 111(23), 8410-8415. <https://doi.org/10.1073/pnas.1319030111>
- [5]. Le, T. H. (n.d.). Kỹ năng áp dụng pháp luật của sinh viên ngành Luật ở doanh nghiệp hiện nay. *Tạp chí Công Thương*. Retrieved from <https://ojs.tapchicongthuong.vn/vi/ojs-post/ky-nang-ap-dung-phap-luat-cua-sinh-vien-nganh-luat-o-doanh-nghiep-hien-nay-82234.htm>
- [6]. Nguyen, T. D., & Nguyen, T. T. (n.d.). Thực hiện đa dạng các phương pháp dạy học nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế tại Trường Đại học Luật Hà Nội. *Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội*. Retrieved from <https://plkt.hlu.edu.vn/SubNews/Details/25358>
- [7]. Sullivan, W. M., Colby, A., Wegner, J. W., Bond, L., & Shulman, L. S. (2007). *Educating lawyers: Preparation for the profession of law*. Jossey-Bass/Carnegie Foundation for the Advancement of Teaching.
- [8]. Werner, W. J. (2011). The Carnegie Foundation's Educating Lawyers: Four Questions for Bar Examiners. *The Bar Examiner*, 80(2), 11-24. https://thebarexaminer.ncbex.org/wp-content/uploads/PDFs/800211_Wegner.pdf

TEACHING METHODS IN THE INSTRUCTION OF LEGAL SKILLS SUBJECTS

Nguyen Thi Lan¹, Be Hoai Anh²

Abstract: *Teaching methods play an important role in training legal skills, especially in the context of digital transformation and outcome-based training requirements. The article synthesizes theoretical approaches to teaching methods in legal education and analyzes the current application of traditional methods and active teaching methods in the instruction of professional legal skills in Vietnam. Based on international standards such as the “constructive alignment” approach, the ABA Standards for legal education, research on active learning, and job simulation, the article evaluates how well each group of methods fits the specific features of skills subjects. The findings indicate that active learning methods, including the case method, legal clinics, role-play, and moot court simulations, can enhance students’ legal reasoning and practical competencies, whereas traditional methods show many limitations. Based on these analyses, the article proposes a system of solutions to standardize and enhance the effectiveness of teaching methods in legal skills courses, aiming to meet the demands of integration and approach international legal training standards.*

Keywords: *legal discipline, skills course, legal skills course, teaching methods, pedagogy skills*

¹ Ha Noi Law University